

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, khoản 1,2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2025/TLST - HNGĐ ngày 04-8-2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1994.

2. Chị Hà Phương Th, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: tổ 1, khu B, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn Tr và chị Hà Phương Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Anh Phạm Văn Tr và chị Hà Phương Th đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh Tr, chị Th thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: vợ chồng anh Phạm Văn Tr và chị Hà Phương Th có hai con chung là Phạm Minh Kh, sinh ngày 12-12-2021 và Phạm Minh H, sinh ngày 14-11-2023. Khi ly hôn, anh Phạm Văn Tr nhận nuôi cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 12-12-2021 kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Phương Th nhận nuôi cháu Phạm Minh H, sinh ngày 14-11-2023 kể từ tháng 08/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh

Phạm Văn Tr và chị Hà Phương Th đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh Tr và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1,2 Điều 81, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Tr, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Văn T và chị Hà Thị Phương Th mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn Tr và chị Hà Phương Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Phạm Văn Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Kh, sinh ngày 12-12-2021 kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Phương Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh H, sinh ngày 14-11-2023 kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng: anh Phạm Văn Tr và chị Hà Phương Th đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Văn Tr chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Trọng đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000310 ngày 30-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Hà Phương Th chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Th đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000311 ngày 30-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Tr, chị Th đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.
- UBND phường B (nay là UBND phường V).(Nơi ĐKKH).
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, VP./.

THẨM PHÁN

Vũ Huy Hùng